| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LONG ĐIỀN**<br>**TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 83/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24-8-2023
V/v *"tranh chấp ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thủy

2. Ông Vòng Quốc Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền: Ông Vũ Văn Long.

Ngày 24 tháng 08 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 246/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2023/QĐXX-ST ngày 17 tháng 07 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 08 năm 2023 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1986.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm S, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt)

**Bị đơn:** Bà Phạm Thị Diễm M, Sinh năm : 1991.

Hộ khẩu thường trú: Tổ D, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Chỗ ở hiện nay: Tổ A, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Nguyên đơn ông** Nguyễn Văn S **trình bày:**

Ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị Diễm M đã sống chung, có tổ chức lễ cưới và đăng kí kết hôn vào ngày 26/01/2010 theo đúng quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Tuy nhiên, đến cuối năm 2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn liên quan đến tình cảm, lòng tin, về kinh tế, tài chính lo cho cuộc sống gia đình. Năm 2015 do ông S làm ăn thua lỗ, vợ chồng không có sự chia sẻ đồng cảm với nhau, không thống nhất giải quyết được với nhau nên vợ chồng thường xuyên gây gỗ dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Ông S và bà M đã ly thân từ năm 2016 đến nay và ông S đã dọn về nhà cha mẹ ông S ở và sinh sống tại xóm S, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Từ lúc ly thân ông S và bà M mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm chăm sóc nhau. Mặc dù gia đình hai bên đã nhiều lần hàn gắn nhưng ông S nhận thấy không còn tình cảm thương yêu nhau nữa nên không thể tiếp tục sống chung vợ chồng với bà M.

Nay ông Nguyễn Văn S yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

1. Về ly hôn: Đề nghị giải quyết ly hôn với bà Phạm Thị Diễm M theo quy định của pháp luật.

2. Về con chung: Trong thời gian sống chung vợ chồng ông S và bà M có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Thị Kim D, giới tính: nữ, sinh ngày 18/06/2008 và cháu Nguyễn Thị Dung L, giới tính: nữ, sinh ngày 30/10/2012. Khi ly hôn ông S đồng ý để cho bà M được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung là Nguyễn Thị Kim D và Nguyễn Thị Dung L; ông S không cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Đối với bị đơn bà** Phạm Thị Diễm M**:** Tại biên bản xác minh ngày 05-7-2023 của Tòa án tại địa phương nơi bà M sinh sống, kết quả xác minh bà Phạm Thị Diễm M có địa chỉ tại tổ A, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Hiện bà M đang đi làm tại thành phố Hồ Chí Minh nhưng vẫn thường xuyên đi về để thăm bố mẹ và các con của mình. Về mâu thuẫn gia đình giữa ông S và bà M thì địa phương không nắm rõ, chỉ thấy vợ chồng không sống chung với nhau ở địa chỉ trên nữa.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự cho bà Phạm Thị Diễm M, tuy nhiên bà M không có mặt theo thông báo của Tòa án. Bà M cũng không có văn bản ghi ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của ông S.

***Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến:***

**- Về tố tụng:** Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sựbị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

**- Về nội dung:**

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn S.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Thị Kim D, giới tính: nữ, sinh ngày 18/06/2008 và cháu Nguyễn Thị Dung L, giới tính: nữ, sinh ngày 30/10/2012 cho bà Phạm Thị Diễm M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến các cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]** Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn S và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Phạm Thị Diễm M có địa chỉ tại xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Phạm Thị Diễm M đến phiên tòa nhưng bà M vắng mặt không có lý do; căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà M theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Văn S vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên ông S đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông S theo quy định của pháp luật

**[2]** Về quan hệ hôn nhân: Nhận thấy, Ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị Diễm M chung sống vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc nên theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đìnhhệ hôn nhân giữa ông S và bà M là hôn nhân hợp pháp. Đối với bà M, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà M tham gia phiên tòa tuy nhiên bà M vắng mặt cả hai lần đều không có lý do, có thái độ trốn tránh, không có thiện chí hoà giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng mặc dù bà M vẫn đi đi về về tại địa phương chứng tỏ bà M đã bỏ mặc không quan tâm gì đến quan hệ hôn nhân giữa bà M và ông S.

Qua các chứng cứ và lời khai của các đương sự chứng tỏ mâu thuẫn gia đình giữa Ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị Diễm M là có thật và không hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của ông S là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông S.

**[3]** Về con chung: Ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị Diễm M có với nhau 02 (hai) người con chung, cháu tên là Nguyễn Thị Kim D, giới tính: nữ, sinh ngày 18/06/2008 và cháu Nguyễn Thị Dung L, giới tính: nữ, sinh ngày 30/10/2012. Xét thấy từ khi ly thân đến nay bà M đang là người trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung và cũng để phù hợp với nguyện vọng của ông S và các con cũng muốn được tiếp tục sống chung với mẹ là bà M nên Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu Kim D và cháu Dung L cho bà M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**[4]** Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**[5]** Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Ông Nguyễn Văn S phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm; Bà Phạm Thị Diễm M không phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Nguyễn Văn S; Xử cho ông Nguyễn Văn S được ly hôn với bà Phạm Thị Diễm M.

**2. Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Thị Kim D, giới tính: nữ, sinh ngày 18/06/2008 và cháu Nguyễn Thị Dung L, giới tính: nữ, sinh ngày 30/10/2012 cho bà Phạm Thị Diễm M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con.

*Ông* Nguyễn Văn S *có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.*

**3. Về tài sản chung và nợ chung:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về án phí*:*** Ông Nguyễn Văn S phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001829, ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền; ông S đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Phạm Thị Diễm M không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị Diễm M biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận

được bản án hoặc niêm yết bản án theo qui định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- TA Tỉnh;
- VKSND huyện Long Điền;
- THADS huyện Long Điền;
- UBND xã Phước Hưng;
(Số 07/QS 1/2010)
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(Đã ký)***

**Nguyễn Thị Ngọc Dung**